

Bản án số: 11/2017/HNGĐ - PT

Ngày 21 - 12 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Đinh Tiến Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2017/QĐ - PT ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: thôn C, xã D, huyện L, tỉnh B (Nay là thôn C, xã D, thành phố B, tỉnh B); chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

3. Người kháng cáo: anh Lê Văn K là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt anh K, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự, vụ án tóm tắt như sau:

Nguyên đơn là chị L trình bày: Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh K hay rượu chè nên thường xuyên chửi bới, đánh đập xúc phạm chị và người thân trong gia đình chị; chị đã nhiều lần

khuyến bảo nhưng anh K không rút kinh nghiệm mà ngày càng quá đáng hơn. Cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng, lúc nào chị cũng lo sợ anh K sẽ đánh chị. Vợ chồng nhiều lần ly thân nhưng vì thương con nên lại về chung sống cùng nhau, lần ly thân gần đây nhất là tháng 6 năm 2016 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn anh K.

Bị đơn anh K có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Anh thừa nhận sau thời gian chung sống thì giữa anh và chị L cùng các thành viên trong gia đình nhà chị L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình chị L mê tín dị đoan nhưng anh không theo nên xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, gia đình chị L đã nhiều lần đuổi anh ra khỏi nhà. Anh K xác định vợ chồng ly thân từ tết âm lịch năm 2016 không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị xác định, vợ chồng có một con chung là cháu Lê Văn M, sinh ngày 16/6/2014. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu M do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L xin được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Anh K có quan điểm nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con chung và yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Từ những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 217; 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị L và anh K.

2. Về con chung: Giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, sinh ngày 16/6/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, công sức của vợ chồng với tổng số tiền yêu cầu 150.000.000đ của anh K.

- Trả lại anh K tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D số tiền 3.750.000đ theo biên lai 0000101 ngày 07/6/2017.

- Anh K có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung, công sức theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, anh K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh chị về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được đoàn tụ cùng chị L vì vợ chồng vẫn còn tình cảm và xin được nuôi con chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Bác kháng cáo của anh K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L và anh K kết hôn tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 24/01/2013. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện D thụ lý vụ án ly hôn để giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của anh K xin được đoàn tụ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng chị L, anh K sau khi kết hôn đã có thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung. Tuy nhiên sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Các bên đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, thậm chí có những lời lẽ xúc phạm nhau. Anh chị đều thừa nhận đã nhiều lần ly thân (bút lục 24, 28), sau đó lại về chung sống cùng nhau. Qua thực tế và qua xác minh thấy vợ chồng anh chị đã tồn tại mâu thuẫn từ lâu, mặc dù đã được người thân và gia đình nhiều lần khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Từ những căn cứ trên, cấp phúc thẩm thấy rằng: cuộc hôn nhân giữa chị L, anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh K cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân từ tết âm lịch năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai (Bút lục 24, 28). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L, anh K ly hôn là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do vậy yêu cầu kháng cáo của anh K xin được đoàn tụ không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo xin được nuôi con chung của anh K, cấp phúc thẩm thấy: Sau khi anh K và chị L ly thân, con chung do chị L và gia đình chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu đã có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, phát triển bình thường về mọi mặt; bản thân chị L có đất, nhà ở (Bút lục 42) và có công việc, thu nhập ổn định; mặt khác cháu M hiện nay còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, không nên xáo trộn cuộc sống của cháu. Đối với anh K, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh K xuất trình tài liệu chứng minh thu nhập của anh 15.000.000đ/tháng, tuy nhiên xét thấy hiện nay anh K chưa có chỗ ở ổn định, hàng ngày anh đi làm sẽ không có

người trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu M đi học, tài liệu chứng minh thu nhập của anh cũng chưa đảm bảo cơ sở để chấp nhận vì không có thang bảng lương, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét điều kiện về mọi mặt chị L có điều kiện hơn anh K. Do vậy việc giao cháu M cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện mọi mặt của cháu. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh K.

Xét kháng cáo xin giải quyết chia tài sản chung của vợ trong cùng một vụ án ly hôn, cấp phúc thẩm thấy: Trong quá trình giải quyết sơ thẩm, anh K đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản công sức, trong đơn anh khẳng định việc rút đơn của anh là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, công sức của vợ chồng và tuyên trả lại anh K tiền tạm ứng án phí là đúng quy định của pháp luật. Do vậy kháng cáo của anh K đối với phần tài sản chung của vợ chồng không được cấp phúc thẩm chấp nhận. Anh K có thể khởi kiện vụ án chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân bằng một vụ án khác theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ được đối trừ khi thi hành án.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/HNGĐ - ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D về việc “Tranh chấp kiện ly hôn và nuôi con”.

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 217; 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Chu Thị L và anh Lê Văn K.

2. Về con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn M, sinh ngày 16/6/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, công sức của vợ chồng với tổng số tiền yêu cầu 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) của anh K.

3.1. Trả lại anh K tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai 0000101 ngày 07/6/2017.

3.2. Anh K có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung, công sức theo quy định của pháp luật.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000087 ngày 15 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được đối trừ khi thi hành án. Chị L đã thi hành xong.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh K phải chịu 300.000đ. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000155 ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Hà Nam. Anh K đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San